

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HS-ST
Ngày 27- 4 -2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hải và bà Nguyễn Thị Thương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhạn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Cẩm Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2020/TLST-ST ngày 14 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 03 năm 2020 và Thông báo hoãn phiên tòa số: 06/TBHPTHS-TA ngày 27/03/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Tiến D; sinh ngày 10 tháng 10 năm 1985; nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị B; vợ: Nguyễn Thị Ánh H và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số: 39/2005/HSST ngày 13/6/2005 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt Nguyễn Tiến D 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 20/11/2005 đã chấp hành xong hình phạt và trở về địa phương cho đến ngày phạm tội mới. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 24/12/2019 cho đến nay. *Có mặt*

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Đại diện Ngân hàng thương mại A- Chi nhánh Quảng Bình: Ông Trần Nam T - Giám đốc. *Có mặt*

+ Anh Nguyễn Phi Đ, sinh năm 1975; Địa chỉ: Tổ dân phố X, phường Y, TP. Z, Quảng Bình. *Vắng mặt*

+ Anh Nguyễn Phi Đ1, sinh năm 1987; Địa chỉ: Tổ dân phố X, phường Y, TP. Z, Quảng Bình. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/12/2016, Ngân hàng thương mại A và Công ty H do Nguyễn Tiến D làm giám đốc ký hợp đồng thế chấp tài sản xe ô tô tải biển số 73C-065.28, nhãn hiệu FOTON cho ngân hàng A để đảm bảo khoản vay 820.000.000 đồng theo hợp đồng cấp tín dụng số QBI.BĐDN.03.021216 ngày 02/12/2016, thời hạn vay là 36 tháng. Đến tháng 6 năm 2019, D có ý định bán xe ô tô nói trên nhưng do chưa trả xong thế chấp tài sản nên Ngân hàng không cho rút giấy đăng ký. Vì vậy, D đến Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Bình xin cấp lại đăng ký nhưng do tài sản đang thế chấp nên không làm được. Khi ra về thì D gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) trước cổng nói có thể làm được giấy đăng ký xe ô tô 73C-065.28 với giá 2.000.000 đồng. Một tuần sau D gặp người đàn ông đó lấy giấy đăng ký giả xe ô tô 73C - 065.28 và trả 2.000.000 đồng theo thỏa thuận. Ngày 12/7/2019, tại Công ty H, Nguyễn Tiến D ký thanh lý hợp đồng mua bán xe ô tô tải biển số 73C- 065.28 cho Công ty Đ do ông Nguyễn Phi Đ làm giám đốc khi tài sản xe ô tô đang thế chấp và chưa được sự đồng ý của Ngân hàng A và giao cho Nguyễn Phi Đ xe ô tô nhãn hiệu FOTON và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe giả xe ô tô 73C - 065.28 số 010400 ghi Phòng CSGT Công an Quảng Bình cấp ngày 30/11/2016. Sau đó Nguyễn Phi Đ làm thủ tục bán lại cho em trai là Nguyễn Phi Đ1 để làm thủ tục sang tên đổi chủ.

Ngày 09/9/2019, Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Bình tiếp nhận hồ sơ của ông Nguyễn Phi Đ1 làm thủ tục sang tên đổi chủ xe ô tô BKS 73C-065.28, nhãn hiệu FOTON từ Công ty H sang ông Nguyễn Phi Đ1. Quá trình kiểm tra hồ sơ, Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Bình phát hiện Giấy chứng nhận đăng ký xe số 010400 ông Nguyễn Phi Đ1 xuất trình có dấu hiệu bị làm giả nên Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Bình ra Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình giám định Giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 73C-065.28 do Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 30/11/2016.

Ngày 10/9/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình có kết quả giám định số: 821/PC09, kết luận: Giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 73C-065.28 được Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 30/11/2016 do ông Nguyễn Phi Đ1 cung cấp là giả.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ tại Nguyễn Phi Đ1 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả số: 010400, biên kiểm soát 73C- 065.28, hiện chưa xử lý và được lưu giữ tại hồ sơ vụ án. Đối với các giấy tờ mà Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ tại ông Nguyễn Phi Đ nhằm phục vụ công tác điều tra gồm: 01 hợp đồng mua bán xe đề ngày 12/7/2019; 01 hợp

đồng mua bán xe đề ngày 26/8/2019; 01 giấy khai đăng ký xe, 01 bản thanh lý hợp đồng đề ngày 12/7/2019; 01 hóa đơn giá trị gia tăng số 0052635; 01 hóa đơn giá trị gia tăng số 0000029, hiện đã xử lý và trả lại cho ông Nguyễn Phi Đ. (BL: 51, 54- 57)

Trách nhiệm dân sự: Công ty H do Nguyễn Tiến D làm giám đốc đã trả toàn bộ nợ gốc và lãi vay cho ngân hàng A và thanh lý hợp đồng thế chấp tài sản đối với xe ô tô theo hợp đồng giữa các bên và rút bản gốc giấy đăng ký xe ô tô số 010400, biển kiểm sát 73C-065.28 do Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 30/11/2016 tại ngân hàng để đưa cho ông Nguyễn Phi Đ làm thủ tục sang tên đổi chủ theo quy định pháp luật. Hành vi sử dụng giấy tờ giả của bị cáo trên thực tế không gây thiệt hại về tài sản nên quá trình điều tra Ngân hàng A và các ông Nguyễn Phi Đ, Nguyễn Phi Đ1 không có yêu cầu bồi thường thiệt hại và không có yêu cầu gì thêm.

Cáo trạng số: 13/CT-VKSBT, ngày 13/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình truy tố Nguyễn Tiến D về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 341 Bộ Luật hình sự; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự, tuyên xử:

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D phạt tiền từ 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) đến 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng)

- Về xử lý vật chứng: Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô bị làm giả có số 010400, biển kiểm sát 73C-065.28 là tang vật vụ án có giá trị chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu để lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

- Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Tiến D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

Tại phiên tòa:

- + Bị cáo thừa nhận toàn bộ nhận hành vi phạm tội của mình đã thực hiện như cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến tranh luận gì đối với bản luận tội của Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo.

- + Đại diện Ngân hàng A trình bày: Hiện tại, hợp đồng vay tài sản của đã được ông Nguyễn Tiến D thanh toán đầy đủ cho ngân hàng và tài sản thế chấp là xe ô tô đã được giải chấp theo quy định pháp luật. Vì vậy, ngân hàng không biết hành vi phạm tội của bị cáo D và không có bất kỳ thiệt hại nào xuất phát từ hành vi phạm tội của bị cáo nên tại phiên tòa hôm nay ngân hàng không có yêu cầu gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy được hành vi phạm tội của mình đã gây ra là vi phạm pháp luật nên rất ăn năn hối cải và mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật để cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất nhằm tạo cơ hội cho bị cáo tự sửa chữa sai lầm của bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Phiên tòa vắng mặt 02 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, nhưng việc vắng mặt của người này không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án theo quy định chung.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ quá trình thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố; lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, tang vật được thu giữ và phù hợp với những tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Nguyễn Tiến D là người có đủ nhận thức và hiểu rõ việc sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, vì mục đích cá nhân bị cáo đã có hành vi cố ý mua giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả của một đối tượng không quen biết để sử dụng sau đó tiếp tục chuyển nhượng cho người khác thì bị phát hiện. Với hành vi phạm tội với lỗi cố ý mà bị cáo đã thực hiện như trên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ Luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị truy tố và xét xử bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, thể hiện sự xem thường pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của các cơ quan nhà nước. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bản thân bị cáo đã từng bị kết án, đáng lẽ ra sau khi chấp hành xong hình phạt bị cáo phải lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân, nhưng chỉ vì lợi ích cá nhân mà tiếp tục phạm tội. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã nhận thức được sai lầm của bản thân nên luôn có thái độ thành khẩn trong khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; bị cáo có bổ đề là ông Nguyễn Văn B là thương binh $\frac{1}{4}$,

mất sức lao động 81%. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bản thân bị cáo với nghề nghiệp kinh doanh và làm giám đốc công ty nên có đủ khả năng để đảm bảo thi hành hình phạt tiền. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy bản luận tội của của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp và có đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật cũng như tạo cơ hội cho bị cáo được tự rèn luyện, sửa chữa sai lầm bản thân trở thành công ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, Nguyễn Tiến D đã thanh toán xong khoản vay với ngân hàng theo hợp đồng giữa các bên và lấy giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô thật và trả lại cho người mua. Hiện tại, Ngân hàng và các ông Nguyễn Phi Đ, Nguyễn Phi Đ1 không có thiệt hại về tài sản nên không ai có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả số 010400, biển kiểm soát 73C-065.28 hiện đang được lưu giữ theo hồ sơ vụ án là tài liệu có giá trị chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu và lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Liên quan đến vụ án còn có đối tượng đã bán cho Nguyễn Tiến D giấy đăng ký xe ô tô giả, trong quá trình điều tra không xác định được danh tính nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục làm rõ đối tượng này để xử lý theo quy định của pháp luật khi có đủ căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 và Điều 136 của Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến D phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”

2. Về hình phạt: Xử phạt Nguyễn Tiến D, phạt tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu và lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô bị làm giả số: 010400, biển kiểm soát 73C-065.28.

4. Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Tiến D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ (27/4/2020). Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn trên kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- VKSND tỉnh QB;
- Sở Tư pháp tỉnh QB;
- Phòng PV 06 CA tỉnh QB;
- VKSND huyện Bồ Trách;
- CA huyện Bồ Trách;
- Chi cục THADS huyện Bồ Trách;
- Bị cáo, NCQLNVLQ;
- Lưu: HSVA, VP, THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Trung Thành